BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG
BAN TUYÊN GIÁO
*
Số 175 - BC/BTGTW

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Hà Nội, ngày 13 tháng 11 năm 2026

BÁO CÁO

Kết quả 05 năm thực hiện Chỉ thị số 06-CT/TW, ngày 24/6/2021 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác xây dựng gia đình trong tình hình mới

---

Thực hiện Chương trình công tác trọng tâm năm 2026 của Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương[1] (nay là Ban Tuyên giáo Trung ương) về Báo cáo kết quả 05 năm thực hiện Chỉ thị số 06-TC/TW, ngày 24/6/2021 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác xây dựng gia đình trong tình hình mới (sau đây gọi tắt là Chỉ thị số 06-CT/TW), trên cơ sở báo cáo của các ban, bộ, ngành, cơ quan Trung ương, các tỉnh ủy, thành ủy và kết quả nghiên cứu, kiểm tra, khảo sát, hội thảo, tọa đàm khoa học, Ban Tuyên giáo Trung ương tổng hợp Báo cáo kết quả 05 năm thực hiện Chỉ thị số 06-CT/TW như sau:

PHẦN THỨ NHẤT
BỐI CẢNH VÀ CÔNG TÁC TRIỂN KHAI THỰC HIỆN CHỈ THỊ SỐ 06-CT/TW

I. BỐI CẢNH TÁC ĐỘNG ĐẾN GIA ĐÌNH

Việc triển khai Chỉ thị số 06-CT/TW diễn ra trong bối cảnh tình hình thế giới, khu vực và trong nước có nhiều biến động nhanh, phức tạp, tác động trực tiếp đến đời sống kinh tế, văn hóa, xã hội và quan hệ gia đình.

Đại dịch COVID-19, những biến động kinh tế, thiên tai, biến đổi khí hậu và các thách thức an ninh phi truyền thống đã ảnh hưởng trực tiếp đến việc làm, thu nhập, sức khỏe, học tập và đời sống tinh thần của nhiều gia đình; làm gia tăng khó khăn đối với gia đình công nhân, người lao động di cư, gia đình có hoàn cảnh khó khăn và các nhóm dễ bị tổn thương.

Quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa, đô thị hóa và di cư lao động tiếp tục làm thay đổi quy mô, cấu trúc, chức năng và phương thức tổ chức đời sống gia đình. Gia đình hạt nhân ngày càng phổ biến; nhiều thành viên sống, học tập, làm việc xa nhau, làm gia tăng áp lực cân bằng giữa công việc, chăm sóc, giáo dục và duy trì sự gắn kết gia đình. Xu hướng già hóa dân số, kết hôn muộn, mức sinh thấp

---

[1] Chương trình công tác trọng tâm năm 2026 số 05-CTr/BTGDVTW, ngày 16/3/2026, của Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương (nay là Ban Tuyên giáo Trung ương).

tại một số địa bàn, bạo lực gia đình và nhu cầu chăm sóc dài hạn ngày càng tăng đặt ra yêu cầu hoàn thiện chính sách gia đình, dân số, y tế, an sinh xã hội và phân định hợp lý trách nhiệm chăm sóc giữa Nhà nước, xã hội và gia đình.

Trong khi đó, sự phát triển của công nghệ số, mạng xã hội và trí tuệ nhân tạo đang làm thay đổi phương thức giao tiếp, giáo dục con cái, sử dụng thời gian và hình thành hệ giá trị trong gia đình. Bên cạnh những cơ hội về tiếp cận thông tin, giáo dục, kết nối và dịch vụ, sự đa dạng của các luồng thông tin, văn hóa, lối sống cũng đặt ra yêu cầu tăng cường giáo dục kỹ năng số, giữ gìn chuẩn mực, xây dựng văn hóa ứng xử và bảo vệ các thành viên gia đình trên môi trường số.

Đặc biệt, trong quá trình sắp xếp đơn vị hành chính và tổ chức chính quyền địa phương hai cấp, việc thay đổi địa giới hành chính, quy mô dân số, tổ chức bộ máy và đầu mối thực hiện đã đặt ra yêu cầu bảo đảm tính liên tục của văn bản, nhân lực, dữ liệu, mô hình và dịch vụ hỗ trợ gia đình; đồng thời đòi hỏi phương thức quản lý linh hoạt hơn đối với những địa bàn có quy mô và tính đa dạng xã hội tăng mạnh sau sắp xếp.

Bối cảnh tình hình trong 05 năm qua vừa tạo ra những điều kiện thuận lợi, vừa đặt ra nhiều vấn đề mới, phức tạp đối với công tác gia đình. Thực tiễn đó tiếp tục khẳng định ý nghĩa, tầm quan trọng của Chỉ thị số 06-CT/TW; đồng thời đặt ra yêu cầu nâng cao hiệu quả công tác lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện, tăng cường năng lực dự báo, chủ động phòng ngừa và phối hợp liên ngành nhằm hỗ trợ xây dựng gia đình no ấm, tiến bộ, hạnh phúc, văn minh trong tình hình mới.

II. CÔNG TÁC QUÁN TRIỆT, TUYÊN TRUYỀN VÀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN CHỈ THỊ SỐ 06-CT/TW

1. Việc phổ biến, quán triệt, tuyên truyền

Sau khi Chỉ thị số 06-CT/TW được ban hành, Ban Tuyên giáo Trung ương ban hành Hướng dẫn số 15-HD/BTGTW, ngày 21/7/2021 về triển khai thực hiện Chỉ thị số 06-CT/TW, gửi các tỉnh ủy, thành ủy, ban cán sự đảng các bộ, ngành, đảng đoàn, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể để lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức triển khai thực hiện. Trên cơ sở Hướng dẫn của Ban Tuyên giáo Trung ương, các cấp ủy, tổ chức đảng từ trung ương đến địa phương đã ban hành văn bản, xây dựng kế hoạch, tổ chức phổ biến, quán triệt, triển khai thực hiện Chỉ thị số 06-CT/TW đến chi bộ, đảng viên, công chức, viên chức, đoàn viên, hội viên và các tầng lớp Nhân dân.[2]

Chỉ thị số 06-CT/TW được các cấp ủy đảng, chính quyền từ trung ương đến địa phương tổ chức phổ biến, quán triệt bằng nhiều hình thức như: hội nghị cán bộ chủ chốt; sinh hoạt chi bộ; họp triển khai nhiệm vụ chuyên môn; hội nghị báo cáo

---

[2] Hướng dẫn số 15-HD/BTGTW, ngày 21/7/2021 của Ban Tuyên giáo Trung ương về triển khai thực hiện Chỉ thị số 06-CT/TW, ngày 24/6/2021 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác xây dựng gia đình trong tình hình mới; tổng hợp báo cáo sơ kết của các cơ quan Trung ương và địa phương, xem Phụ lục số 01.

viên; học tập chuyên đề hoặc lồng ghép với các chuyên đề khác, góp phần tạo chuyển biến về nhận thức và trách nhiệm của cấp ủy, chính quyền, cán bộ, đảng viên và Nhân dân đối với vị trí, vai trò và ý nghĩa của công tác xây dựng gia đình trong tình hình mới với tỷ lệ quán triệt đạt từ 95% trở lên (Phụ lục 01).

Nhiều cấp ủy, chính quyền xác định gia đình là một trong những nhân tố quan trọng đối với phát triển bền vững, qua đó tăng cường trách nhiệm lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện chính sách về gia đình; coi công tác gia đình là nhiệm vụ quan trọng, thường xuyên, lâu dài. Các địa phương đã ban hành văn bản tổ chức thực hiện, đưa chỉ tiêu, nhiệm vụ về công tác gia đình vào chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội; đồng thời chủ động xử lý khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện (Phụ lục 01).

Công tác tuyên truyền được thực hiện ngày càng đa dạng, kết hợp giữa phương thức truyền thống và nền tảng số, đặc biệt tập trung vào các ngày lễ: Ngày Quốc tế Hạnh phúc (20/3), Ngày Gia đình Việt Nam (28/6), Tháng hành động quốc gia về phòng, chống bạo lực gia đình (tháng 6), đồng thời lồng ghép với các phong trào thi đua, cuộc vận động và hoạt động văn hóa ở cộng đồng (Phụ lục 02).

2. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo

2.1. Việc thể chế hóa nội dung Chỉ thị số 06-CT/TW

Sau khi Ban Bí thư ban hành Chỉ thị số 06-CT/TW, Quốc hội, Chính phủ và các bộ, ngành, cấp ủy, chính quyền địa phương đã thể chế hóa các nhiệm vụ và giải pháp của Chỉ thị số 06-CT/TW bằng nhiều văn bản quan trọng nhằm tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo công tác gia đình[3], và tổ chức quán triệt tới các chi bộ, tổ chức đảng, đảng viên và quần chúng Nhân dân; đồng thời hướng dẫn triển khai công tác gia đình hằng năm và lồng ghép tuyên truyền trong toàn hệ thống chính trị.

Qua 05 năm triển khai, các cấp ủy đảng đã lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện Chỉ thị số 06-CT/TW của Ban Bí thư đã góp phần nâng cao nhận thức, trách nhiệm của hệ thống chính trị về công tác gia đình; từng bước đưa xây dựng gia đình no ấm, tiến bộ, hạnh phúc, văn minh gắn với phát triển bền vững.

Đảng ủy Quốc hội đã chỉ đạo sửa đổi, ban hành Luật Phòng, chống bạo lực gia đình năm 2022, với phương châm lấy người bị bạo lực gia đình làm trung tâm; Luật Dân số năm 2025 chuyển từ tư duy "kế hoạch hóa gia đình với trọng tâm giảm sinh" sang "dân số và phát triển" đã kịp thời hoàn thiện chính sách dân số,

---

[3] Quyết định số 2074/QĐ-TTg, ngày 10/12/2021 của Thủ tướng Chính phủ: Ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Chỉ thị số 06-CT/TW, ngày 24 tháng 6 năm 2021 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác xây dựng gia đình trong tình hình mới (giai đoạn 2021 - 2030); Nghị quyết số 04-NQ/BCSĐ, ngày 08/02/2022 của Ban cán sự đảng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch: Triển khai thực hiện Chỉ thị số 06-CT/TW của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác xây dựng gia đình trong tình hình mới (giai đoạn 2021-2030); Quyết định số 389/QĐ-BVHTTDL, ngày 28/02/2022 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch: Ban hành Kế hoạch thực hiện Quyết định số 2074/QĐ-TTg ngày 10 tháng 12 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Chỉ thị số 06-CT/TW của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác xây dựng gia đình trong tình hình mới (giai đoạn 2021-2030).

gia đình trong tình hình mới, thích ứng với già hóa dân số. Chính phủ đã ban hành nhiều văn bản quy phạm pháp luật quy định chi tiết, thể chế hóa các điều của Luật Phòng, chống bạo lực gia đình, Luật Dân số và các nhiệm vụ, giải pháp của Chỉ thị số 06-CT/TW, bảo đảm kịp thời đồng bộ, đáp ứng yêu cầu trong tổ chức thực hiện công tác gia đình (Phụ lục 01).

Ngay sau khi Ban Bí thư ban hành Chỉ thị số 06-CT/TW, Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch kèm theo Quyết định số 2074/QĐ-TTg, ngày 10/12/2021 triển khai thực hiện Chỉ thị số 06-CT/TW, theo đó các đảng ủy trực thuộc đã chủ động xây dựng và ban hành 155 văn bản triển khai thực hiện phù hợp với cơ quan, đơn vị.[4]

Các bộ, ngành, tổ chức chính trị - xã hội Trung ương theo chức năng, nhiệm vụ đã ban hành kế hoạch và chương trình thực hiện; đồng thời từng bước hình thành các cơ chế phối hợp trong phòng, chống bạo lực gia đình, bảo vệ trẻ em, chăm sóc người cao tuổi, bình đẳng giới và hỗ trợ gia đình (Phụ lục 01).

Ở địa phương, các tỉnh ủy, thành ủy, ủy ban nhân dân đã ban hành nhiều chương trình, kế hoạch và văn bản chỉ đạo để cụ thể hóa Chỉ thị, gắn nhiệm vụ xây dựng gia đình với chương trình công tác và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội. Trong đó, một số địa phương ban hành nhiều văn bản, tiêu biểu là Đồng Nai với 349 văn bản, Tuyên Quang đã ban hành 143 văn bản và Quảng Ninh 141 văn bản, thể hiện sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức triển khai tương đối đồng bộ trong hệ thống chính trị ở địa phương (Phụ lục 01).

Cùng với việc ban hành văn bản, nội dung công tác gia đình được lồng ghép trong các chương trình mục tiêu quốc gia về giảm nghèo bền vững, xây dựng nông thôn mới và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, qua đó góp phần huy động nguồn lực chăm lo, hỗ trợ các gia đình, nhất là gia đình nghèo, gia đình chính sách và gia đình đồng bào dân tộc thiểu số, từng bước nâng cao đời sống và bảo đảm an sinh xã hội.

Tuy nhiên, việc cụ thể hóa chủ trương ở một số nơi còn chậm, công tác phối hợp và bố trí nguồn lực chưa đáp ứng yêu cầu. Thời gian tới cần khắc phục tình trạng hình thức, đề cao trách nhiệm nêu gương của người đứng đầu thể hiện ở việc quán triệt, cụ thể hóa chỉ thị, phân công nhiệm vụ, kiểm tra, giám sát và chịu trách

---

[4] Ban Cán sự đảng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch ban hành Nghị quyết số 04-NQ/BCS, ngày 08/12/2022 về triển khai thực hiện Chỉ thị số 06-CT/TW; ban hành kèm theo Quyết định số 389/QĐ-BVHTTDL, ngày 28/2/2022 thực hiện Quyết định số 2074/QĐ-TTg. Ban Thường vụ Đảng ủy Chính phủ ban hành Kế hoạch số 19-KH/ĐU, ngày 09/7/2025 về thực hiện Kết luận số 156-KL/TW, ngày 21/5/2025 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 33-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước và Kết luận số 76-KL/TW của Bộ Chính trị khóa XII về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 33-NQ/TW triển khai đến 100% các đảng ủy trực thuộc. Bộ Giáo dục và Đào tạo đã tham mưu 02 văn bản quy phạm pháp luật, phối hợp ban hành 01 quy chế, xây dựng ban hành và thực hiện 09 chương trình, kế hoạch, chỉ thị, văn bản hướng dẫn, chỉ đạo điều hành, tổ chức nhiều hội nghị, hội thảo, diễn đàn, tập huấn để triển khai thực hiện, Ban cán sự đảng Bộ Nội vụ ban hành Kế hoạch số 08-KH/BCS, ngày 23/8/2021 để lãnh đạo chỉ đạo tập trung, toàn diện các nhiệm vụ, giải pháp của Chỉ thị số 06-CT/TW.

nhiệm về kết quả thực hiện, lấy hiệu quả công tác xây dựng gia đình và phòng, chống bạo lực gia đình làm thước đo thực chất trong lãnh đạo, chỉ đạo.

2.2. Công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện Chỉ thị số 06-CT/TW

Công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện Chỉ thị số 06-CT/TW được các cấp ủy, tổ chức đảng và cơ quan quản lý nhà nước quan tâm triển khai, gắn với kiểm tra việc thực hiện chính sách, pháp luật về gia đình, phòng, chống bạo lực gia đình và trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên trong xây dựng gia đình. Hằng năm, các ban, bộ, ngành phối hợp tổ chức các đoàn kiểm tra liên ngành tại địa phương; trong 05 năm đã tổ chức 08 đoàn công tác tại 18 tỉnh, thành phố, nhằm nắm tình hình, đôn đốc, hướng dẫn và tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện. Ở địa phương, công tác kiểm tra, giám sát được thực hiện theo chuyên đề hoặc lồng ghép với các lĩnh vực bình đẳng giới, bảo vệ trẻ em và xây dựng đời sống văn hóa (Phụ lục số 01).

Nội dung kiểm tra, giám sát tập trung vào công tác lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện văn bản; hoạt động của Ban Chỉ đạo công tác gia đình; bố trí nguồn lực; duy trì, nhân rộng các mô hình; thực hiện chế độ thống kê, báo cáo; phòng ngừa, phát hiện, xử lý hành vi bạo lực gia đình và hỗ trợ người bị bạo lực.[5] Qua kiểm tra, những hạn chế, khó khăn, vướng mắc được kịp thời phát hiện, hướng dẫn và kiến nghị xử lý, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả tổ chức thực hiện Chỉ thị (Phụ lục số 01).

PHẦN THỨ HAI

KẾT QUẢ THỰC HIỆN CHỈ THỊ SỐ 06-CT/TW

I. NHỮNG KẾT QUẢ CHỦ YẾU

1. Về công tác lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện, kiểm tra, giám sát, sơ kết việc thực hiện Chỉ thị số 06-CT/TW

Sau 05 năm thực hiện Chỉ thị số 06-CT/TW, nhận thức và trách nhiệm của các cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội, cán bộ, đảng viên và Nhân dân đối với công tác xây dựng gia đình có chuyển biến tích cực. Thông qua việc phổ biến, quán triệt và ban hành các văn bản triển khai, đã tạo chuyển biến cả về nhận thức và hành động trong lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện chính sách, pháp luật về gia đình trong toàn hệ thống chính trị từ trung ương đến địa phương (100% cấp ủy đảng tổ chức quán triệt Chỉ thị đến cán bộ, đảng viên, trong đó nhiều địa phương đạt tỷ lệ trên 95%); xác định vai trò của gia đình và hệ giá trị gia đình Việt Nam tiếp tục được khẳng định

[5] Ngày 24,25/9/2026, Ban Tuyên giáo Trung ương kết hợp với Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch kiểm tra, khảo sát tại Thành ủy Huế, Đảng ủy Phường Thuận Hòa và Trung tâm Bảo tồn Di tích Cố đô Huế.

là nền tảng quan trọng trong xây dựng hệ giá trị quốc gia, hệ giá trị văn hóa và chuẩn mực con người Việt Nam trong thời kỳ mới, có ý nghĩa quan trọng gắn với sự phát triển bền vững của đất nước. Tỷ lệ gia đình trên cả nước đạt tiêu chuẩn gia đình văn hóa tính đến hết năm 2025 đạt 93%[6].

Trách nhiệm của người đứng đầu, cán bộ, đảng viên trong lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện và nêu gương xây dựng gia đình được đề cao hơn. Nhận thức của Nhân dân và cộng đồng về chính sách, pháp luật, vị trí, vai trò của gia đình từng bước được nâng lên; trách nhiệm giữ gìn, phát huy giá trị truyền thống tốt đẹp, xây dựng gia đình no ấm, tiến bộ, hạnh phúc, văn minh ngày càng được coi trọng.

Công tác kiểm tra, giám sát và sơ kết việc thực hiện Chỉ thị từng bước được tăng cường, thực hiện theo chuyên đề hoặc lồng ghép với kiểm tra công tác gia đình, phòng, chống bạo lực gia đình, bình đẳng giới, bảo vệ trẻ em và xây dựng đời sống văn hóa. Qua kiểm tra, giám sát, các cấp, các ngành đã kịp thời nắm tình hình, phát hiện những hạn chế, khó khăn, vướng mắc; hướng dẫn, đôn đốc và chấn chỉnh việc tổ chức thực hiện ở cơ sở, góp phần nâng cao trách nhiệm của cấp ủy, chính quyền, người đứng đầu và hiệu quả phối hợp giữa các cơ quan, tổ chức trong thực hiện Chỉ thị.

2. Về thể chế hóa, hoàn thiện cơ chế, chính sách và pháp luật về công tác gia đình

Công tác xây dựng, hoàn thiện cơ chế, chính sách và pháp luật về gia đình được quan tâm chỉ đạo theo hướng lấy gia đình làm trọng tâm, bảo đảm sự gắn kết xã hội và phát huy vai trò của gia đình trong phát triển bền vững. Từ năm 2021 đến nay, Chính phủ ban hành 02 chỉ thị, 04 nghị định và 07 quyết định về công tác gia đình (Phụ lục số 01).

Các bộ, ban, ngành, đoàn thể đã chủ động xây dựng, ban hành theo thẩm quyền các văn bản quy phạm pháp luật, thể chế hóa, hoàn thiện cơ chế, chính sách và pháp luật về công tác gia đình theo hướng đồng bộ, phù hợp với yêu cầu thực tiễn, cụ thể như: (1) Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã ban hành 01 nghị quyết, 12 quy định, 03 chương trình, kế hoạch phối hợp với Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam, Hội Người cao tuổi, Hội Bảo vệ quyền trẻ em; (2) Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành 02 thông tư và 02 công văn để bảo đảm an toàn trong phòng, chống tai nạn thương tích cho trẻ em, cũng như công tác phối hợp quản lý giáo dục học sinh; (3) Bộ Y tế (trước đây là Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội) đã ban hành 03 Thông tư, 02 quy chế phối hợp liên ngành về bảo vệ, phòng, chống bạo lực xâm hại tình dục trẻ em và trợ giúp người bị bạo lực gia đình; (4) Bộ Quốc phòng đã ban hành 01 chỉ thị, 01 kế hoạch phối hợp để thực hiện chiến lược phát triển gia đình Việt Nam đến năm 2030; (5) Đảng ủy Dân vận, Mặt trận và các đoàn thể

[6] Cục Văn hóa - Thông tin cơ sở và Gia đình, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

Trung ương đã tích cực, chủ động trong việc tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chính sách về vấn đề dân số và công tác gia đình, trong đó: Đảng ủy Trung ương Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam ban hành 05 kế hoạch, 01 quyết định, Đảng ủy Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam ban hành 01 kế hoạch, Đảng ủy Hội Nông dân Việt Nam ban hành các văn bản triển khai công tác bình đẳng giới và các công văn về phòng, chống bạo lực gia đình (Phụ lục số 01).

Ở địa phương, các tỉnh ủy, thành ủy, ủy ban nhân dân và các sở, ban, ngành, đoàn thể đã ban hành nhiều chương trình, kế hoạch theo giai đoạn và hằng năm, cụ thể hóa các nhiệm vụ về xây dựng gia đình, phòng, chống bạo lực gia đình và hỗ trợ các nhóm có hoàn cảnh khó khăn. Các tỉnh, thành phố thành lập Ban Chỉ đạo công tác gia đình, 29 tỉnh, thành có quy chế phối hợp liên ngành về công tác gia đình với các lĩnh vực văn hóa, giáo dục, an ninh …. (Phụ lục số 01).

3. Về công tác xây dựng gia đình

Hệ thống quản lý Nhà nước về gia đình từng bước được củng cố và hoàn thiện. Công tác quản lý Nhà nước về gia đình đã được tăng cường trong sự phối hợp chặt chẽ, đồng bộ, trách nhiệm của các bộ, ngành, tổ chức đoàn thể trong việc thực hiện các chế độ chính sách, pháp luật có liên quan. Tại trung ương, nhiệm vụ về công tác gia đình được giao cho Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch (Cục Văn hóa -Thông tin cơ sở và Gia đình). Tại cấp tỉnh Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch/ Sở Văn hóa và Thể thao là cơ quan thường trực, tham mưu giúp Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố thực hiện các nhiệm vụ về công tác gia đình trên địa bàn. Tại cấp xã, phường, đặc khu, công tác gia đình được quy định trong chức năng nhiệm vụ của Phòng Văn hóa – Xã hội và được giao cho một lãnh đạo phòng và một công chức kiêm nhiệm; một số xã, phường, đặc khu hiện đã bố trí cộng tác viên về gia đình, cộng tác viên dân số tham gia công tác gia đình, phòng, chống bạo lực gia đình (Phụ lục 01).

Về hoạt động của Ban chỉ đạo công tác gia đình: trước sáp nhập tỉnh, thành phố đã có 53/63 tỉnh, thành phố thành lập Ban chỉ đạo công tác gia đình ở cấp tỉnh, cấp huyện và cấp xã, sau khi sáp nhập và triển khai mô hình chính quyền địa phương hai cấp tính đến nay đã có nhiều tỉnh, thành phố hoàn thành việc kiện toàn. Hoạt động của Ban chỉ đạo công tác gia đình đã được các địa phương triển khai toàn diện, đồng bộ góp phần nâng cao chất lượng phối hợp của các ban, ngành, đoàn thể tại địa phương; kịp thời tham mưu các cấp ủy và Ủy ban nhân dân cùng cấp ban hành các văn bản triển khai thực hiện công tác gia đình[7].

Công tác đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực, trình độ chuyên môn cho cán bộ làm công tác gia đình được quan tâm thông qua nhiều hình thức như hội nghị, hội thảo, tập huấn chuyên đề hoặc phối hợp lồng ghép với các nội dung khác. Nội

[7] Báo cáo số 627/BC-BVHTTDL ngày 30/12/2025 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

dung tập huấn tập trung vào nghiệp vụ, kỹ năng, phổ biến, triển khai các văn bản mới về lĩnh vực gia đình và phòng, chống bạo lực gia đình, hướng dẫn thực hiện phong trào "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa" từ trung ương đến địa phương. Qua đó nâng cao hiệu quả việc thực hiện công tác gia đình, góp phần xây dựng gia đình hạnh phúc, tiến bộ, bền vững.

Công tác phối hợp liên ngành trong lĩnh vực gia đình được tăng cường nhằm đổi mới, gắn kết nội dung công tác gia đình với các lĩnh vực liên quan theo hướng tinh gọn, thống nhất, hiệu quả, phù hợp với tình hình mới. Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã phối hợp với Bộ Y tế, Hội Bảo vệ quyền trẻ em Việt Nam, Hội Người cao tuổi Việt Nam, Hội Nông dân Việt Nam, Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam và Quỹ Dân số Liên hợp quốc triển khai các chương trình, dự án về phòng, chống bạo lực gia đình và bạo lực giới; bảo vệ trẻ em; chăm sóc, phát huy vai trò người cao tuổi; hỗ trợ phụ nữ và đồng bào dân tộc thiểu số (Phụ lục 1); Công tác phối hợp liên ngành ngày càng chặt chẽ, huy động được nguồn lực và sự tham gia của cộng đồng, góp phần triển khai đồng bộ các chính sách, nâng cao hiệu quả công tác gia đình và tạo sức mạnh tổng hợp trong xây dựng gia đình Việt Nam no ấm, tiến bộ, hạnh phúc, văn minh, phát triển bền vững (năm 2024, cả nước có 12.389 mô hình phòng, chống bạo lực gia đình, 29.719 câu lạc bộ gia đình phát triển bền vững và 50.068 địa chỉ tin cậy; nhiều hình thức hỗ trợ chuyên sâu được xây dựng như: Ngôi nhà Bình yên, dịch vụ một cửa hỗ trợ phụ nữ, trẻ em bị bạo lực, xâm hại và các nhóm tư vấn tại cơ sở; Đường dây nóng số 1800 1768 do Trung ương Hội Nông dân Việt Nam vận hành từ tháng 11/2021 đến hết tháng 9/2025 đã tiếp nhận 19.966 cuộc gọi của 3.215 người, chuyển 363 trường hợp đến cơ sở tạm lánh; đến tháng 9/2026 được phát triển thành Tổng đài điện thoại quốc gia về phòng, chống bạo lực gia đình số 117). (Phụ lục 02)

4. Về công tác tuyên truyền, giáo dục gia đình

Công tác tuyên truyền, giáo dục về gia đình được các cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội và cơ quan báo chí quan tâm triển khai với nội dung, hình thức ngày càng đa dạng, phù hợp hơn với từng nhóm đối tượng. Hoạt động truyền thông được đẩy mạnh vào các đợt cao điểm, sự kiện chính trị - xã hội lớn và nhân Ngày Quốc tế Hạnh phúc (20/3), Ngày Gia đình Việt Nam (28/6), Ngày Thế giới xóa bỏ bạo lực đối với phụ nữ (25/11). Nội dung tập trung phổ biến chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; những điểm mới của Luật Phòng, chống bạo lực gia đình năm 2022; xây dựng, giữ gìn và phát huy hệ giá trị gia đình Việt Nam gắn với hệ giá trị văn hóa và chuẩn mực con người Việt Nam; giáo dục đạo đức, lối sống, văn hóa ứng xử, bình đẳng giới, kỹ năng làm cha mẹ, chăm sóc trẻ em, người cao tuổi và xây dựng môi trường gia đình an toàn, hạnh phúc.

Các cơ quan báo chí Trung ương đã phát huy vai trò định hướng, đổi mới phương thức thể hiện và mở rộng truyền thông trên báo in, báo điện tử, phát thanh, truyền hình, trang thông tin điện tử và các nền tảng số đã tích cực tuyên truyền có hiệu quả các nội dung về công tác gia đình, xây dựng gia đình ấm no, hạnh phúc trong tình hình mới[8].

Ở địa phương, công tác tuyên truyền được triển khai thông qua hệ thống truyền thanh cơ sở, báo chí, pa-nô, băng-rôn, tài liệu, hội thi, diễn đàn, hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao, đội thông tin lưu động và các nền tảng số; chú trọng vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Nhiều địa phương lồng ghép Bộ tiêu chí ứng xử trong gia đình với hương ước, quy ước, Phong trào "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa" và các mô hình gia đình văn hóa, gia đình hạnh phúc. Mạng lưới câu lạc bộ gia đình phát triển bền vững, mô hình phòng, chống bạo lực gia đình và địa chỉ tin cậy tại cộng đồng tiếp tục phát huy vai trò tuyên truyền, tư vấn, phổ biến kiến thức, kỹ năng và kết nối hỗ trợ.

Công tác tuyên truyền, giáo dục đã chuyển dần từ phổ biến chủ trương, chính sách sang cung cấp kiến thức, kỹ năng và định hướng chuẩn mực ứng xử, góp phần nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cán bộ, đảng viên và Nhân dân đối với công tác xây dựng gia đình. Tuy nhiên, việc đánh giá hiệu quả tuyên truyền vẫn chủ yếu dựa trên số lượng hoạt động, sản phẩm và lượt tiếp cận, chưa phản ánh đầy đủ mức độ chuyển biến về nhận thức và hành vi.

5. Về chất lượng gia đình và việc thực hiện các chức năng của gia đình

- Công tác xây dựng gia đình có những chuyển biến trên mọi phương diện, các chủ trương về phát triển kinh tế, giảm nghèo bền vững, giải quyết mọi việc làm, bảo đảm an sinh xã hội, chăm sóc sức khỏe, giáo dục, bình đẳng giới và phòng, chống bạo lực gia đình từng bước góp phần cải thiện điều kiện sống và tạo môi trường thuận lợi để các gia đình thực hiện chức năng kinh tế, giáo dục, chăm sóc và bảo vệ, phát triển các thành viên.

---

[8] (1) Đảng ủy Đài Truyền hình Việt Nam đã chỉ đạo các đơn vị trực thuộc biên tập đổi mới tư duy, chuyển đổi phương thức tuyên truyền về công tác gia đình từ diện rộng sang chiều sâu, Đài đã xây dựng và duy trì các chuyên mục, chương trình trọng điểm trên các kênh sóng (VTV1, VTV3,..); công tác tuyên truyền được triển khai đa nền tảng, tận dụng sức lan tỏa của mạng xã hội để tiếp cận hiệu quả với khán giả trẻ, cụ thể hóa các nội dung của Chỉ thị 06-CT/TW thành những thông điệp nhân văn, gần gũi và có sức thuyết phục cao; thông qua các tác phẩm báo chí và chương trình nghệ thuật có chất lượng, Đài Truyền hình Việt Nam đã khẳng định vai trò chủ đạo trong việc định hướng dư luận, góp phần xây dựng hệ giá trị gia đình Việt Nam thời đại mới, tạo sự đồng thuận cao trong toàn xã hội'; (2) Đảng ủy Đài Tiếng Nói Việt Nam trong giai đoạn 2021-2025 đã tích cực tuyên truyền đậm nét về bình đẳng giới trong nhiều chương trình trên các kênh sóng của Đài: phòng ngừa và ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới; nâng cao nhận thức, thay đổi hành vi về bình đẳng giới... Các chương trình của Đài đã tạo hiệu ứng truyền thông tốt, có sức lan tỏa tới đông đảo công chúng, góp phần thực hiện các mục tiêu của Chiến lược quốc gia về bình đẳng giới, triển khai hiệu quả Luật Bình đẳng giới; (3) Đảng ủy Thông tấn xã Việt Nam thực hiện chức năng, nhiệm vụ của cơ quan thông tấn quốc gia chỉ đạo các cấp ủy, tổ chức đảng các đơn vị thông tin trong ngành tăng cường thông tin, tuyên truyền về các bộ, ngành, địa phương tổ chức quán triệt, triển khai thực hiện Chỉ thị số 06-CT/TW và các văn bản liên quan.

- Các giá trị truyền thống tốt đẹp của gia đình Việt Nam như yêu thương, chung thủy, hiếu nghĩa, trách nhiệm, tương thân tương ái,… tiếp tục được đề cao, phát huy đồng thời những giá trị tiến bộ về bình đẳng, tôn trọng sẻ chia trách nhiệm bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của các thành viên từng bước được quan tâm trong đời sống gia đình.

II. HẠN CHẾ VÀ NGUYÊN NHÂN

1. Hạn chế

- Một số cấp ủy đảng, chính quyền chưa quan tâm đúng mức trong lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức, điều hành có lúc chưa quyết liệt, chưa rõ trọng tâm. Việc cụ thể hóa chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước về công tác gia đình có nơi còn mang tính lồng ghép, chưa gắn chặt với nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội và xây dựng đời sống văn hóa cơ sở. Hoạt động của Ban Chỉ đạo công tác gia đình đôi khi còn hình thức.

- Phối hợp liên ngành tuy đã được mở rộng nhưng hiệu quả chưa đồng đều, cơ chế chia sẻ thông tin, chuyển giao vụ việc còn chậm, sự liên thông giữa các chính sách có liên quan đến gia đình còn hạn chế. Nhiều chính sách vẫn được xây dựng và tổ chức thực hiện theo từng ngành, từng nhóm đối tượng; việc gắn kết giữa công tác gia đình với dân số, y tế, giáo dục, nhà ở, việc làm, trẻ em, người cao tuổi, bình đẳng giới và an sinh xã hội có mặt chưa chặt chẽ.

- Đội ngũ cán bộ làm công tác gia đình, nhất là ở cơ sở, còn thiếu ổn định và chưa đáp ứng đầy đủ yêu cầu chuyên môn. Cán bộ cấp xã làm nhiệm vụ kiêm nhiệm, phải thực hiện nhiều công việc và có thể thay đổi vị trí; trong khi các nhiệm vụ như phòng, chống bạo lực gia đình, tư vấn, bảo vệ trẻ em đòi hỏi kiến thức và kỹ năng chuyên sâu.

- Nguồn lực dành cho công tác gia đình còn hạn chế và chênh lệch giữa các địa phương. Kinh phí ở Trung ương chưa đáp ứng đầy đủ yêu cầu nhiệm vụ; ở địa phương, mức bố trí phụ thuộc khả năng cân đối ngân sách và điều kiện từng địa bàn. Việc lồng ghép với các chương trình khác giúp bổ sung nguồn lực nhưng cũng làm cho một số mô hình, dịch vụ hỗ trợ khó duy trì thường xuyên.

- Dữ liệu và thống kê về gia đình chưa đáp ứng đầy đủ yêu cầu quản lý, dự báo và đánh giá. Dữ liệu còn phân tán; biểu mẫu, cách thống kê chưa thật thống nhất; việc chia sẻ và khai thác thông tin giữa các ngành còn hạn chế. Riêng số liệu về bạo lực gia đình vẫn có chênh lệch giữa các ngành và phân tán ở các ngành, chưa được chuẩn hóa.

- Bạo lực gia đình còn diễn biến phức tạp, số vụ bạo lực gia đình được thống kê trên cả nước giảm từ 4.642 vụ năm 2021 xuống 2.223 vụ năm 2024; tuy nhiên, số liệu giữa các hệ thống thống kê còn chênh lệch, đặc biệt là chênh lệch giữa số liệu do các địa phương báo cáo về Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch với số liệu của

Tòa án nhân dân tối cao, việc phát hiện, xử lý vi phạm và hỗ trợ người bị bạo lực chưa đồng đều. Vì vậy, cần tiếp tục nâng cao chất lượng phòng ngừa, phát hiện, xử lý và thống kê[9].

- Công tác tuyên truyền được triển khai phủ rộng nhưng hiệu quả tác động đến hành vi chưa được đánh giá đầy đủ. Một số nơi còn tập trung vào các đợt, sự kiện; nội dung chưa thật sát với từng nhóm đối tượng cụ thể; việc đánh giá hiệu quả truyền thông còn mang tính thống kê số lượng hoạt động, tin, bài và lượt tiếp cận, chưa đánh giá được sự thay đổi hành vi.

2. Nguyên nhân

2.1. Nguyên nhân khách quan

- Quá trình triển khai Chỉ thị số 06-CT/TW diễn ra trong bối cảnh có nhiều biến động, ảnh hưởng nhất là đại dịch COVID-19, thiên tai, những tác động kinh tế - xã hội kéo dài.

- Quá trình công nghiệp hóa, đô thị hóa, di cư lao động, hội nhập quốc tế và kinh tế thị trường làm biến đổi nhanh cấu trúc, quan hệ và chức năng của gia đình.

- Già hóa dân số, biến đổi mức sinh và sự đa dạng hóa các loại hình gia đình làm xuất hiện nhiều nhu cầu mới đối với chăm sóc, an sinh và dịch vụ xã hội.

- Môi trường số và sự phát triển nhanh của công nghệ tạo ra những vấn đề mới về giáo dục, giao tiếp, an toàn trẻ em, văn hóa và quan hệ giữa các thế hệ mà công cụ quản lý cần tiếp tục thích ứng.

- Điều kiện kinh tế - xã hội, địa lý, văn hóa giữa các vùng còn chênh lệch; vùng sâu, vùng xa, biên giới, vùng đồng bào dân tộc thiểu số có những khó khăn đặc thù.

- Việc sắp xếp đơn vị hành chính và tổ chức chính quyền địa phương hai cấp trong giai đoạn cuối kỳ sơ kết làm phát sinh yêu cầu mới về tổ chức, nhân lực, dữ liệu và kế thừa chính sách.

2.2. Nguyên nhân chủ quan

- Ở một số nơi nhận thức của một số cấp ủy, chính quyền, người đứng đầu cơ quan, đơn vị về vị trí, vai trò của công tác gia đình trong sự phát triển bền vững xã hội chưa thật toàn diện; việc lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra, giám sát ở một số nơi chưa thường xuyên, quyết liệt. Việc tổ chức thực hiện ở một số nơi còn nặng về kế hoạch và hoạt động, chưa thực sự lấy kết quả cuối cùng làm căn cứ đánh giá.

---

[9]. Nguồn: Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Báo cáo sơ kết việc thực hiện Quyết định số 2074/QĐ-TTg, ngày 10/12/2021 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Chỉ thị số 06-CT/TW, tháng 11/2025. Số liệu bạo lực gia đình được sử dụng theo số vụ được thống kê; khi đánh giá xu hướng cần lưu ý khác biệt giữa các hệ thống thống kê và năng lực phát hiện vụ việc.

- Đội ngũ cán bộ cơ sở chủ yếu kiêm nhiệm, biến động, trong khi nội dung nhiệm vụ ngày càng đòi hỏi tính chuyên sâu. Năng lực tham mưu, nghiên cứu, dự báo và phát hiện những vấn đề mới trong lĩnh vực gia đình còn hạn chế.

- Cơ chế phối hợp liên ngành ở một số địa phương còn mang tính hình thức, chưa phát huy được vai trò của cơ quan đầu mối, trách nhiệm và quy trình chia sẻ thông tin; nguồn lực cho công tác gia đình còn hạn chế; hệ thống chỉ tiêu và phương thức đánh giá chưa phản ánh đầy đủ chất lượng, hiệu quả và những chuyển biến thực tế trong đời sống gia đình. Công tác nghiên cứu, đào tạo, dịch vụ hỗ trợ và hoạt động phòng ngừa chưa được đồng đều.

III. NHỮNG KHÓ KHĂN, TỒN TẠI

- Trách nhiệm và phối hợp liên ngành chưa thật rõ ở một số khâu. Công tác gia đình liên quan đến nhiều cơ quan, nhưng chưa phải ở đâu cũng xác định rõ đầu mối chủ trì, trách nhiệm phối hợp, cách chia sẻ thông tin và cơ quan theo dõi kết quả cuối cùng.

- Năng lực tổ chức thực hiện ở cơ sở còn hạn chế. Cán bộ cấp xã kiêm nhiệm, công việc nhiều và có biến động; trong khi công tác gia đình, nhất là phòng, chống bạo lực gia đình, đòi hỏi cần được thường xuyên đào tạo, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng và khả năng phối hợp chuyên sâu.

- Dữ liệu còn phân tán, thiếu liên thông, chưa đáp ứng tốt yêu cầu quản lý. Việc thống nhất tiêu chí, cách thu thập, chế độ chia sẻ và sử dụng dữ liệu là điều kiện để phản ánh đúng tình hình, nhận diện sớm nguy cơ, phục vụ chỉ đạo và đánh giá chính sách.

- Nguồn lực và khả năng duy trì các mô hình hỗ trợ chưa ổn định. Chất lượng hoạt động của câu lạc bộ, nhóm phòng, chống bạo lực gia đình, địa chỉ tin cậy và các dịch vụ hỗ trợ còn phụ thuộc nhiều vào kinh phí, nhân lực và điều kiện của từng địa bàn.

- Công tác phòng ngừa, phát hiện sớm và hỗ trợ chưa được triển khai đồng đều. Nhiều vụ việc bạo lực gia đình chỉ được phát hiện khi hậu quả đã rõ; khả năng nhận diện nguy cơ và kết nối dịch vụ ở cơ sở còn hạn chế.

- Cách theo dõi, đánh giá còn thiên về số lượng hoạt động, hiện nay có nhiều chỉ tiêu về văn bản, hội nghị, mô hình, câu lạc bộ, lượt tuyên truyền và tập huấn, nhưng còn thiếu các chỉ tiêu phản ánh rõ mức độ an toàn, gắn kết, chăm sóc, giáo dục và khả năng phòng ngừa rủi ro trong gia đình.

IV. ĐÁNH GIÁ CHUNG

- Chỉ thị số 06-CT/TW tiếp tục khẳng định tính đúng đắn và giá trị lâu dài của chủ trương tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác xây dựng gia đình. Qua 05 năm, nhận thức và trách nhiệm của các cấp, các ngành đối với công tác gia

đình được nâng lên, công tác thông tin, tuyên truyền về gia đình có chuyển biến tích cực.

- Hệ thống pháp luật, chiến lược và chương trình về gia đình được bổ sung, tạo cơ sở thuận lợi hơn cho tổ chức thực hiện và xử lý những vấn đề phát sinh trong thực tế.

- Cách thức tổ chức thực hiện có chuyển biến rõ hơn; cùng với tuyên truyền, vận động, các địa phương tăng cường phối hợp, tư vấn, phòng ngừa, hỗ trợ và can thiệp. Đến năm 2025, cả nước có 12.389 mô hình phòng, chống bạo lực gia đình, 29.719 câu lạc bộ gia đình phát triển bền vững và 50.068 địa chỉ tin cậy ở cộng đồng[10].

- Đội ngũ cán bộ cơ sở thực hiện nhiệm vụ kiêm nhiệm và thường luân chuyển, sự phối hợp, nguồn lực, dữ liệu, dịch vụ hỗ trợ và phát hiện sớm vẫn ảnh hưởng trực tiếp đến chất lượng tổ chức thực hiện, kết quả giữa các địa phương chưa đồng đều.

- Yêu cầu trọng tâm trong giai đoạn tới là Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, các bộ, ngành, địa phương chủ động nâng cao chất lượng tổ chức thực hiện và phối hợp các nguồn lực để tạo ra chuyển biến rõ hơn trong đời sống gia đình.

Công tác lãnh đạo, chỉ đạo ở một số cấp ủy đảng, chính quyền chưa quan tâm đúng mức, việc tổ chức thực hiện công tác gia đình còn lồng ghép, chưa đồng đều, công tác điều hành có lúc chưa quyết liệt, chưa rõ trọng tâm. Do vậy, cần những giải pháp tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc ngay tại cơ sở để thực hiện hiệu quả Chỉ thị số 06-CT/TW.

PHẦN THỨ BA

PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

I. DỰ BÁO TÌNH HÌNH

Trong những năm tới, tình hình thế giới và khu vực tiếp tục diễn biến nhanh, phức tạp; cạnh tranh chiến lược, biến động kinh tế, biến đổi khí hậu, thiên tai, dịch bệnh, các vấn đề an ninh phi truyền thống và sự phát triển mạnh mẽ của khoa học, công nghệ tiếp tục tác động tới đời sống xã hội và gia đình.

Đất nước bước vào giai đoạn phát triển mới với yêu cầu cao hơn về phát triển nhanh, bền vững, nâng cao chất lượng cuộc sống, xây dựng con người và phát huy sức mạnh văn hóa. Những thành tựu về kinh tế - xã hội, khoa học, công nghệ và chuyển đổi số tạo thêm điều kiện để gia đình nâng cao chất lượng sống, tiếp cận

---

[10]. Nguồn: Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Báo cáo sơ kết việc thực hiện Quyết định số 2074/QĐ-TTg ngày 10/12/2021 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Chỉ thị số 06-CT/TW, tháng 11/2025.

giáo dục, y tế, văn hóa và các dịch vụ xã hội; đồng thời làm gia tăng tốc độ biến đổi của cấu trúc, chức năng và quan hệ gia đình.

- Biến đổi quy mô, cơ cấu dân số, mức sinh thấp, kết hôn muộn, già hóa dân số đang và sẽ tác động ngày càng trực tiếp tới quy mô, chức năng của gia đình, quan hệ giữa các thế hệ và nhu cầu phát triển các dịch vụ chăm sóc dài hạn.

- Đô thị hóa, di cư và hội nhập quốc tế hình thành những loại hình gia đình mới như: gia đình công nhân, gia đình di cư, gia đình chỉ có người cao tuổi, gia đình đơn thân, gia đình đa địa điểm, gia đình đa văn hóa….

- Gia đình đang đứng trước những thời cơ, đồng thời cũng đối mặt với thách thức từ môi trường chuyển đổi số, trí tuệ nhân tạo và mạng xã hội như sức khỏe tâm thần, quyền riêng tư và an toàn của gia đình trên môi trường mạng, xây dựng gia đình số.

- Yêu cầu xây dựng con người Việt Nam phát triển toàn diện và hệ giá trị gia đình Việt Nam trong thời kỳ mới đòi hỏi giải quyết tốt mối quan hệ giữa giữ gìn, phát huy các giá trị truyền thống tốt đẹp với tiếp thu những giá trị tiến bộ, hiện đại; giữa cá nhân với gia đình và cộng đồng.

- Áp lực về việc làm, thu nhập, nhà ở, chi phí nuôi dạy con, chăm sóc người cao tuổi và cân bằng giữa công việc với trách nhiệm gia đình sẽ tiếp tục gia tăng tại nhiều nhóm dân cư, nhất là ở các đô thị và khu vực tập trung đông người lao động.

- Bạo lực gia đình, xung đột thế hệ, sức khỏe tâm thần, sự cô đơn của người cao tuổi, những nguy cơ trên môi trường số và các dạng khủng hoảng gia đình tiếp tục đặt ra yêu cầu tăng cường phòng ngừa, phát hiện sớm và hỗ trợ chuyên môn.

- Hiện nay, chính sách đối với gia đình và thành viên gia đình chưa điều chỉnh kịp so với sự biến đổi nhanh của xã hội tác động đến đời sống gia đình Việt Nam, thiếu khung chính sách thích hợp về phát triển gia đình. Mô hình chính quyền địa phương hai cấp và không gian phát triển mới sau sắp xếp đơn vị hành chính tạo điều kiện nâng cao hiệu lực quản lý nhưng đồng thời đặt ra yêu cầu bảo đảm tính liên tục của đội ngũ cán bộ làm công tác gia đình, dữ liệu, cơ chế phối hợp, chương trình và các mô hình hỗ trợ gia đình với tính liên tục của các dịch vụ công về gia đình tại cơ sở.

Những xu hướng trên đặt công tác gia đình trước yêu cầu cần phải gắn chặt hơn với nhiều lĩnh vực và sự thống nhất chỉ đạo của Đảng huy động cả hệ thống chính trị - xã hội vào cuộc; đồng thời cần phải đổi mới phương thức quản lý, đẩy mạnh công tác số hóa, tăng cường công tác kết nối, chia sẻ thông tin dữ liệu trong quản lý điều hành và đánh giá hiệu quả của chính sách. Công tác nghiên cứu, dự báo xu hướng biến đổi của gia đình cần thực hiện thường xuyên, kịp thời có giải pháp nhằm chủ động trong công tác phòng ngừa, ứng phó với những vấn đề phát sinh.

II. PHƯƠNG HƯỚNG

Tiếp tục tổ chức thực hiện có hiệu quả Chỉ thị số 06-CT/TW, bám sát Văn kiện Đại hội XIV và Nghị quyết số 80-NQ/TW ngày 07/01/2026 của Bộ Chính trị về phát triển văn hóa Việt Nam; đặt công tác xây dựng gia đình trong tổng thể nhiệm vụ xây dựng con người Việt Nam phát triển toàn diện, phát triển văn hóa, bảo đảm tiến bộ, công bằng xã hội và phát triển bền vững đất nước, nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu.

Công tác gia đình tiếp tục được xác định là nhiệm vụ quan trọng, thường xuyên, lâu dài của cả hệ thống chính trị và toàn xã hội; các cấp ủy đảng, chính quyền cần phải quán triệt và xác định rõ, công tác gia đình không phải nhiệm vụ riêng của ngành văn hóa, thể thao và du lịch.

Phát huy vai trò của gia đình là môi trường đầu tiên hình thành nhân cách, gìn giữ và thực hành các giá trị văn hóa, chăm sóc các thành viên và góp phần bảo đảm an sinh xã hội. Chính sách cần tạo điều kiện để gia đình thực hiện tốt các chức năng của mình, đồng thời có cơ chế hỗ trợ khi gia đình gặp khó khăn hoặc vượt quá khả năng tự giải quyết.

Tiếp tục phát huy hệ giá trị gia đình Việt Nam "ấm no, hạnh phúc, tiến bộ, văn minh", gắn với hệ giá trị quốc gia, hệ giá trị văn hóa và chuẩn mực con người Việt Nam; chú trọng chuyển các giá trị từ nhận thức thành chuẩn mực và được thực hành trong đời sống hằng ngày.

Đổi mới phương thức công tác gia đình theo hướng nâng cao chất lượng tham mưu, tăng cường phối hợp liên ngành, chủ động phòng ngừa, tổ chức thực hiện có trách nhiệm và coi trọng kết quả thực tế; tiếp tục làm tốt công tác tuyên truyền, giáo dục và xử lý kịp thời các phát sinh trong đời sống gia đình.

Tập trung hướng về cơ sở, nâng cao khả năng sớm phát hiện vấn đề, phối hợp xử lý và hỗ trợ gia đình, thành viên gia đình ngay tại thôn, tổ, xã, phường, đặc khu.

Hoàn thiện chuẩn hóa thông tin, dữ liệu, tăng cường nghiên cứu và dự báo; sử dụng số liệu, dữ liệu, kết quả nghiên cứu khoa học trong công tác lãnh đạo, quản lý và đánh giá hiệu quả của chính sách đối với gia đình, công tác gia đình.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy đảng, chính quyền; phối hợp của các cấp, các ngành, đoàn thể.

Các cấp ủy đảng, chính quyền tiếp tục rà soát đưa nội dung công tác xây dựng gia đình vào chương trình, kế hoạch công tác hàng năm phù hợp với điều kiện chính quyền địa phương hai cấp; gắn với mục tiêu tăng trưởng hai con số, nhiệm

vụ xây dựng con người, phát triển văn hóa, phát triển kinh tế - xã hội, an sinh và bảo đảm trật tự, an toàn xã hội.

Cụ thể hóa trách nhiệm của cấp ủy, chính quyền, cơ quan chuyên môn và người đứng đầu đối với công tác gia đình; xác định gia đình không chỉ là đối tượng của chính sách mà còn là chủ thể tạo động lực phát triển xã hội, là nền tảng của văn hóa; tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền đối với công tác gia đình là cơ sở để các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về lĩnh vực gia đình đi vào cuộc sống; hạn chế tình trạng phối hợp mang tính hình thức, thiếu thực chất .

Việc tổ chức thực hiện cần bảo đảm rõ việc, rõ người, rõ trách nhiệm, rõ sản phẩm, rõ tiến độ và rõ kết quả; hướng mạnh về cơ sở, tránh hình thức, không làm phát sinh thêm những báo cáo không cần thiết. Chuyển từ tư duy quản lý sang kiến tạo môi trường, điều kiện để gia đình thực hiện tốt chức năng, phát huy giá trị và phát triển bền vững.

Việc kiểm tra, giám sát bên cạnh việc xem xét văn bản và tiến độ hoạt động, phải tập trung vào trách nhiệm tổ chức thực hiện, kết quả khắc phục sau kiểm tra và những chuyển biến tại cơ sở. Thực hiện trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên trong đời sống gia đình.

2. Tiếp tục hoàn thiện thể chế, chính sách về gia đình theo hướng đồng bộ, liên ngành và thích ứng với biến đổi xã hội

Rà soát hệ thống luật, chiến lược, chương trình và chính sách có tác động trực tiếp đến gia đình; tăng sự liên thông giữa công tác gia đình với dân số, y tế, giáo dục, lao động, việc làm, nhà ở, trẻ em, người cao tuổi, bình đẳng giới, giảm nghèo và an sinh xã hội.

Trong quá trình xây dựng và điều chỉnh các chính sách kinh tế - xã hội có phạm vi tác động lớn, cần quan tâm nhiều hơn tới ảnh hưởng đối với việc thực hiện các chức năng của gia đình, nhất là chăm sóc, giáo dục, bảo vệ các thành viên và cân bằng giữa lao động với trách nhiệm gia đình.

Thí điểm đánh giá tác động của một số chính sách đối với gia đình ở những lĩnh vực, địa bàn phù hợp, nhóm có hoàn cảnh khó khăn, dễ bị tổn thương; dùng kết quả thí điểm để hoàn thiện cách làm trước khi xem xét áp dụng rộng hơn.

Chính sách cần phù hợp hơn với sự đa dạng của các loại hình gia đình và từng giai đoạn của đời sống gia đình; chú trọng gia đình công nhân, gia đình di cư, gia đình đơn thân, gia đình có người cao tuổi phụ thuộc, gia đình có người khuyết tật, gia đình ở vùng dân tộc thiểu số và các nhóm có hoàn cảnh khó khăn.

3. Kiện toàn, nâng cao năng lực đội ngũ làm công tác gia đình ở cơ sở

Rà soát tổ chức, chức năng, nhiệm vụ và vị trí việc làm về công tác gia đình, kiện toàn đội ngũ cộng tác viên dân số, gia đình và trẻ em phù hợp với mô hình chính quyền địa phương hai cấp; bảo đảm mỗi cấp có đầu mối rõ ràng và không để gián đoạn nhiệm vụ sau sắp xếp.

Tập trung nâng cao chất lượng đội ngũ trực tiếp thực hiện tại xã, phường, đặc khu; chú trọng những nhiệm vụ đòi hỏi kiến thức chuyên sâu như phòng, chống bạo lực gia đình, bảo vệ trẻ em, tư vấn và hỗ trợ.

Xây dựng khung yêu cầu về năng lực đối với đội ngũ làm công tác gia đình ở cơ sở, làm căn cứ giao nhiệm vụ, đào tạo, bồi dưỡng, kiểm tra và đánh giá.

Đổi mới đào tạo, bồi dưỡng từ truyền đạt kiến thức chung sang đào tạo theo tình huống, tập trung vào các năng lực: nhận diện nguy cơ; pháp luật; dân vận; tư vấn; tâm lý; hòa giải; công tác xã hội; bảo vệ trẻ em; hỗ trợ người cao tuổi; phòng, chống bạo lực; kỹ năng số; bảo mật thông tin; sử dụng dữ liệu và phối hợp liên ngành.

Thiết lập cơ chế hỗ trợ chuyên môn thường xuyên từ cơ quan chuyên môn cấp trên đối với cấp xã, nhất là những vụ việc phức tạp hoặc vượt khả năng xử lý tại chỗ.

4. Hoàn thiện cơ chế phối hợp liên ngành theo hướng có đầu mối và rõ trách nhiệm

Rà soát, chuẩn hóa cơ chế phối hợp đối với những vấn đề liên ngành như bạo lực gia đình, chăm sóc, giáo dục trẻ em, khủng hoảng tâm lý, chăm sóc người cao tuổi và các trường hợp cần hỗ trợ khẩn cấp.

Mỗi nhóm tình huống cần xác định rõ cơ quan tiếp nhận; đầu mối chủ trì; trách nhiệm phối hợp; thời hạn xử lý; nguyên tắc chia sẻ thông tin; cơ chế chuyển tuyến và chủ thể chịu trách nhiệm theo dõi kết quả.

Hoàn thiện quy trình phối hợp đối với các tình huống trọng điểm, xác định rõ đầu mối chủ trì, trách nhiệm của các lực lượng liên quan và trình tự xử lý.

Tăng cường vai trò của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, lực lượng công an, y tế, giáo dục, tư pháp và mạng lưới cộng đồng trong phát hiện, hỗ trợ và giám sát.

5. Chuyển từ xử lý hậu quả sang phòng ngừa, phát hiện sớm và hỗ trợ kịp thời

Tiếp tục thực hiện phương châm phòng ngừa là chính; đồng thời nâng cao năng lực nhận diện các dấu hiệu nguy cơ ngay từ gia đình, trường học, cộng đồng và cơ sở y tế.

Hoàn thiện quy trình hỗ trợ từ phòng ngừa, nhận diện nguy cơ, phát hiện sớm đến tiếp nhận, can thiệp, bảo vệ, phục hồi và theo dõi sau hỗ trợ; xác định rõ trách nhiệm của từng cơ quan ở mỗi khâu.

Phát huy hiệu quả mạng lưới mô hình phòng, chống bạo lực gia đình, câu lạc bộ xây dựng gia đình phát triển bền vững, nhóm phòng, chống bạo lực gia đình và địa chỉ tin cậy hiện có; ưu tiên nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động, tránh chạy theo số lượng.

Thí điểm các điểm hỗ trợ gia đình tại cộng đồng ở một số địa bàn có nhu cầu cao như đô thị đông dân, khu công nghiệp, miền núi và vùng đồng bào dân tộc thiểu số; ưu tiên sử dụng thiết chế hiện có, không làm phát sinh thêm đầu mối tổ chức không cần thiết.

Phát triển các hình thức tư vấn, hỗ trợ tâm lý chuyên sâu, kỹ năng làm cha mẹ, chăm sóc người cao tuổi, hỗ trợ gia đình có trẻ em gặp nguy cơ và các dịch vụ bảo vệ thành viên gia đình trên môi trường số.

6. Đổi mới công tác thông tin, truyền thông, giáo dục về gia đình

Tăng cường truyền thông chính sách, tuyên truyền chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước, đồng thời chủ động tăng nội dung hướng dẫn kỹ năng, cách phòng ngừa rủi ro, giải quyết mâu thuẫn, tranh chấp và nơi tìm kiếm hỗ trợ. Hạn chế cách thông tin, tuyên truyền nặng về khẩu hiệu hoặc chỉ tập trung vào các đợt, sự kiện, tăng cường thông tin, tuyên truyền tích cực, đặc biệt những tấm gương điển hình, những mô hình hiệu quả.

Xây dựng nội dung thông tin, tuyên truyền theo từng nhóm đối tượng và giai đoạn của đời sống gia đình: thanh niên trước hôn nhân, vợ chồng trẻ, cha mẹ có con nhỏ, gia đình có thanh thiếu niên, gia đình có người cao tuổi, công nhân, người lao động di cư, gia đình vùng dân tộc thiểu số và nhóm có nguy cơ bạo lực gia đình.

Phát huy vai trò của báo chí, thông tin cơ sở trong việc cung cấp thông tin chính xác, hướng dẫn giải pháp và địa chỉ hỗ trợ; tăng sử dụng các nền tảng số phù hợp, đồng thời bảo vệ quyền riêng tư, danh dự và nhân phẩm của các thành viên gia đình.

Giáo dục hệ giá trị gia đình cần gắn với việc thực hành trong đời sống hằng ngày, nhất là giáo dục đạo đức, văn hóa ứng xử; sự tôn trọng, trách nhiệm, yêu thương, chia sẻ, bình đẳng, đối thoại và chăm sóc giữa các thế hệ.

7. Hoàn thiện hệ thống dữ liệu, tăng cường nghiên cứu, dự báo và đánh giá chính sách về gia đình

Rà soát, chuẩn hóa hệ thống khái niệm, chỉ tiêu, biểu mẫu và quy trình thu thập dữ liệu; tăng khả năng kết nối giữa dữ liệu gia đình với các lĩnh vực có liên quan, tuân thủ yêu cầu bảo vệ dữ liệu cá nhân và quyền riêng tư.

Ưu tiên kết nối và khai thác các cơ sở dữ liệu hiện có; hạn chế tạo thêm hệ thống nhập liệu riêng, qua đó giảm gánh nặng báo cáo cho cơ sở.

Xây dựng bộ chỉ tiêu, chỉ báo đánh giá chất lượng gia đình và kết quả công tác gia đình, chú trọng các nội dung về an toàn, gắn kết, chăm sóc, giáo dục, bình đẳng, khả năng thích ứng và tiếp cận hỗ trợ.

Thiết lập cơ chế nghiên cứu, dự báo và cảnh báo sớm; phát triển mạng lưới chuyên gia liên ngành về gia đình.

Định kỳ thống kê, điều tra và lập cơ sở dữ liệu về gia đình Việt Nam, cung cấp thông tin, số liệu và kết quả nghiên cứu phục vụ lãnh đạo, quản lý và hoạch định chính sách, đánh giá hiệu quả của chính sách.

8. Bảo đảm nguồn lực phù hợp và nâng cao tính bền vững của các chương trình, mô hình hỗ trợ gia đình

Tiếp tục bố trí nguồn lực ngân sách nhà nước đủ để đảm bảo hoạt động có hiệu quả công tác gia đình; rà soát các định mức chi còn bất cập, nhất là đối với hoạt động cấp cơ sở, cộng tác viên, mô hình phòng, chống bạo lực và dịch vụ hỗ trợ.

Tăng cường lồng ghép với các chương trình về dân số, y tế, giáo dục, giảm nghèo, trẻ em, người cao tuổi, bình đẳng giới, dân tộc và an sinh; đồng thời bảo đảm nguồn kinh phí cần thiết để duy trì những nhiệm vụ riêng của công tác gia đình.

Huy động nguồn lực xã hội hợp pháp, hợp tác quốc tế và sự tham gia của cộng đồng để bổ sung cho nguồn lực nhà nước. Việc huy động nguồn lực xã hội phải đi cùng cơ chế quản lý, giám sát và không thay thế trách nhiệm của Nhà nước đối với những nhiệm vụ công.

Thí điểm cơ chế đặt hàng một số dịch vụ hỗ trợ gia đình tại những địa bàn đủ điều kiện; xác định rõ yêu cầu chất lượng, trách nhiệm cung ứng và cách đánh giá kết quả.

IV. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

1. Đối với Ban Bí thư

Chỉ đạo tiếp tục nghiên cứu, tổng kết thực tiễn, nhận diện đầy đủ những biến đổi của gia đình Việt Nam trong tình hình mới; kịp thời bổ sung, hoàn thiện các chủ trương, định hướng lớn về xây dựng, phát huy giá trị gia đình Việt Nam, tăng cường gắn kết giữa xây dựng gia đình với xây dựng con người, phát triển văn hóa và thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội.

2. Đối với Đảng ủy Quốc hội

Đề nghị lãnh đạo, chỉ đạo tiếp tục rà soát, hoàn thiện pháp luật liên quan đến gia đình; tăng cường giám sát việc thực hiện pháp luật về hôn nhân và gia đình,

phòng, chống bạo lực gia đình, trẻ em, bình đẳng giới, người cao tuổi và các lĩnh vực có ảnh hưởng trực tiếp tới gia đình.

Trong quá trình xây dựng, sửa đổi pháp luật và chính sách có phạm vi tác động lớn, đề nghị quan tâm đầy đủ đến ảnh hưởng đối với đời sống gia đình, nhất là khả năng chăm sóc, giáo dục, bảo vệ các thành viên và tiếp cận dịch vụ xã hội của những nhóm có hoàn cảnh đặc thù.

3. Đối với Đảng ủy Chính phủ

Đề nghị Chính phủ chỉ đạo rà soát các chính sách tác động trực tiếp đến gia đình; tăng sự phối hợp giữa các lĩnh vực văn hóa, dân số, trẻ em, bình đẳng giới, y tế, giáo dục, việc làm, nhà ở và an sinh.

Hoàn thiện, thống nhất cơ chế phối hợp liên ngành từ trung ương đến địa phương, rà soát quy định phù hợp với mô hình chính quyền địa phương hai cấp, bảo đảm nguồn lực và từng bước hoàn thiện hệ thống thông tin, dữ liệu, chỉ tiêu đánh giá và dịch vụ hỗ trợ gia đình.

Thí điểm đánh giá tác động của một số chính sách đối với gia đình, xây dựng chỉ tiêu đánh giá kết quả và lựa chọn một số mô hình hỗ trợ phù hợp tại một số xã, phường, đặc khu đủ điều kiện để đánh giá trước khi nhân rộng.

4. Đối với Đảng ủy Dân vận, Mặt trận và các đoàn thể Trung ương

Tiếp tục đổi mới tuyên truyền, vận động, giám sát và phản biện xã hội; phát huy mạng lưới hội viên, đoàn viên và cộng đồng trong phát hiện sớm, hỗ trợ và bảo vệ gia đình.

Gắn các phong trào về gia đình với kết quả thực chất, hạn chế hình thức; tăng cường phản ánh những vấn đề mới trong đời sống gia đình tới cấp ủy và cơ quan có thẩm quyền.

5. Đối với các ban, bộ, ngành Trung ương

Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch tiếp tục phát huy vai trò cơ quan quản lý nhà nước về gia đình; tập trung vào hoàn thiện hướng dẫn, cơ chế phối hợp, nâng cao năng lực cán bộ, cập nhật và hoàn thiện thông tin, dữ liệu, đánh giá và tổng kết mô hình, chương trình, dự án về gia đình.

Các ban, bộ, ngành theo chức năng chủ động thực hiện trách nhiệm đối với công tác gia đình và các vấn đề liên quan đến dân số, sức khỏe, trẻ em, giáo dục, lao động, nhà ở, người cao tuổi, bình đẳng giới, tư pháp, dân tộc và an sinh xã hội; tăng cường phối hợp để khắc phục tình trạng chính sách thiếu liên thông giữa các ngành.

Tăng cường chia sẻ thông tin, dữ liệu và phối hợp trong xử lý những vấn đề liên ngành; tránh tình trạng nhiều cơ quan cùng tham gia nhưng không rõ trách nhiệm và người thuộc cơ quan tham gia chịu trách nhiệm về kết quả phối hợp.

6. Đối với các tỉnh ủy, thành ủy

Tiếp tục cụ thể hóa Chỉ thị phù hợp với điều kiện địa phương; rà soát bộ máy và nhiệm vụ sau sắp xếp; bảo đảm không gián đoạn dữ liệu, nhân lực, nguồn lực và mô hình.

Bố trí đủ nguồn lực về tổ chức, con người và kinh phí bảo đảm hoạt động tốt có hiệu quả về công tác gia đình. Ưu tiên đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao năng lực cán bộ chuyên môn cấp xã, hoàn thiện cơ chế phối hợp; phát hiện sớm và lựa chọn những vấn đề gia đình nổi lên ở từng địa bàn để tập trung xử lý.

Đổi mới đánh giá từ số lượng hoạt động sang kết quả thực chất; tăng cường tổng kết thực tiễn, phát hiện mô hình hay, cách làm hiệu quả và chủ động kiến nghị những vấn đề vượt thẩm quyền./.

Nơi nhận:
- Thường trực Ban Bí thư (để báo cáo);
- Đ/c Trưởng Ban (để báo cáo);
- Các đ/c Phó Trưởng Ban;
- Các tỉnh ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Trung ương;
- Ban Tuyên giáo các tỉnh ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Trung ương;
- Các vụ, đơn vị thuộc Ban;
- Phòng Tổng hợp, Văn phòng;
- Vụ Y tế và Thể thao;
- Lưu BTGTW.

K/T TRƯỞNG BAN
PHÓ TRƯỞNG BAN

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM
BAN TUYÊN GIÁO TRUNG ƯƠNG
BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG

Số và ký hiệu văn bản: 175-BC/BTGTW
Ký bởi: Ban Tuyên giáo Trung ương

Phan Xuân Thủy

BẢN SAO VĂN BẢN

Cơ quan sao: VĂN PHÒNG TỈNH ỦY

Số, ký hiệu bản sao: 232-BS/VPTU

Hình thức sao: Sao y

Địa danh và ngày tháng sao:

Lai Châu, ngày 14 tháng 11 năm 2026

Nơi nhận bản sao:

- Các đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh;
- Các ban đảng tỉnh;
- Các đảng ủy cơ sở trực thuộc Tỉnh ủy.

K/T CHÁNH VĂN PHÒNG
PHÓ CHÁNH VĂN PHÒNG

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM
VĂN PHÒNG
TỈNH ỦY LAI CHÂU

Nguyễn Đức Thắng